

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Thảo

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngụ Lê Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Chu Văn M, sinh năm 2003 tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Năm Đ – SN: 1976 và bà Hoàng Thị N – SN: 1985; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Quyết định tạm giữ số 609/QĐ-DCSHS-KTMT ngày 27/08/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh **Phạm Quang L** – SN: 1990

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Minh H** – SN: 2004

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt).

Ông **Chu Năm Đ** – SN: 1976

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Chị Võ Thị Kim C – SN: 1989

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn M và Lê Minh H là bạn bè quen biết nhau nên sáng ngày 21/01/2024, khi đang ở TP. B, tỉnh Đắk Lắk; M đã rủ H đi xuống xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì được H đồng ý. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Cavalry, biển kiểm soát 68V6-8120 đi từ TP. B đến gần cửa hàng điện thoại anh Phạm Quang L tại thôn 07, xã E, huyện E. Theo chỉ đạo của M, H ở ngoài đợi sẵn để cho M đi vào bên trong cửa hàng điện thoại gặp anh Phạm Quang L, chủ cửa hàng điện thoại giả vờ hỏi mua điện thoại. Anh L đưa cho M xem 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm: 02 Iphone 12 Promax 128GB, 01 Iphone 13 128GB; M đứng kiểm tra máy. L dụng lúc anh L thiếu quan sát nên M đã nhanh chóng cầm 03 chiếc điện thoại bỏ chạy và lên xe mô tô cùng H để tẩu thoát. Trong quá trình chạy trốn, do xe mô tô bị hư hỏng nên cả hai bỏ xe mô tô lại trên đường đi bộ vào trong rẫy. M đưa cho Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13. H đang trên đường lẩn trốn thì bị cơ quan chức năng bắt giữ cùng với tang vật, còn M cầm theo 02 chiếc điện thoại bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 27/08/2024 thì ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 của Lê Minh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Cavalry, biển kiểm soát 68V6-8120.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax trị giá 13.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 trị giá 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 37.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 11/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Chu Văn M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người bị hại anh Phạm Quang L trình bày ngày 21/01/2024 các bị cáo M, H đã cướp giật của anh 03 chiếc điện thoại Iphone, anh đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 13, còn 02 chiếc Iphone 12 bị cáo M đã bán trị giá 26.000.000 đồng, bị cáo M đã bồi thường cho anh 3.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 23.000.000 đồng, về hình phạt anh đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Chu Văn M như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn M mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, đã được xử lý tại bản án số 36/2024/HS-ST ngày 07/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry biển kiểm soát 68V6-8120, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ủy thác xác minh chủ phương tiện, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Phạm Quang L trị giá 02 chiếc Iphone 12 là 26.000.000 đồng, bị cáo M đã bồi thường cho anh L 3.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh L số tiền còn lại là 23.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Năm Đ, anh Lê Minh H vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2024 tại cửa hàng điện

thoại của anh Phạm Quang L tại thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bị cáo đã khởi xướng, rủ rê Lê Minh H cướp giật 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm: 02 chiếc Iphone 12 Promax 128GB, 01 chiếc Iphone 13 128GB của anh Phạm Quang L, bị cáo đưa cho Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, còn bị cáo cầm theo 02 chiếc điện thoại Iphone 12 bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 27/08/2024 thì ra đầu thú. Tổng trị giá tài sản bị cáo cùng H cướp giật trị giá là 37.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Văn M đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Điều 171 của Bộ luật Hình sự, quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng xuất phát từ động cơ, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, coi thường pháp luật nên vào ngày 21 tháng 01 năm 2024 lợi dụng sơ hở của anh L, bị cáo đã cướp giật của anh L 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, trị giá 37.000.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đến ngày 27/08/2024 bị cáo ra đầu thú. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[7] Đối với hành vi của Lê Minh H, đã được xử lý tại bản án số 36/2024/HS-ST ngày 07/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, đã được xử lý tại bản án số 36/2024/HS-ST ngày 07/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry biển kiểm soát 68V6-8120, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ủy thác xác minh chủ phương tiện, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Chu Văn M phải bồi thường cho anh Phạm Quang L trị giá 02 chiếc Iphone 12 là 26.000.000 đồng, bị cáo M đã bồi thường cho anh L 3.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh L số tiền còn lại là 23.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chu Văn M phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/08/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cavalry biển kiểm soát 68V6-8120, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ủy thác xác minh chủ phương tiện, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ và xử lý sau nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự

Ghi nhận việc bị cáo Chu Văn M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Phạm Quang L số tiền 3.000.000 đồng. Buộc bị cáo Chu Văn M phải tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Quang L số tiền thiệt hại tài sản còn lại là 23.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất do chậm thi hành án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã E;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lưu Quốc Chính